



**NĂNG ĐỘNG – CHUYÊN NGHIỆP – HIỆU QUẢ**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN  
( S P S C )**

*Trụ sở chính:*

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 38.230958 – 38.222645

Fax: (84.8) 38.223200.

Website: [www.spSC.com.vn](http://www.spSC.com.vn) ; [www.spSCvn.com](http://www.spSCvn.com).

Email: [spSC@hcm.vnn.vn](mailto:spSC@hcm.vnn.vn)

## MỤC LỤC

<b>Phần I: SỨ MỆNH, TẦM NHÌN</b>	<b>Trang 4</b>
I. Sứ mệnh	
II. Tầm nhìn	
<b>Phần II: QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN</b>	<b>Trang 5</b>
I. Những sự kiện quan trọng.	
1. Thành lập doanh nghiệp	
2. Chuyển đổi thành công ty cổ phần	
II. Quá trình phát triển	
1. Ngành nghề kinh doanh	
2. Tình hình hoạt động (các mốc quan trọng)	
III. Định hướng phát triển	
1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.	
<b>Phần III: THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT</b>	<b>Trang 8</b>
<b>Phần IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
I. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm	
II. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	
III. Những thay đổi chủ yếu trong năm.	
IV. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.	
<b>Phần V: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>Trang 12</b>
I. Tình hình tài chính.	
1. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009.	
2. Đánh giá khả năng thanh toán.	
3. Đánh giá khả năng quản lý công nợ.	
4. Đánh giá khả năng sinh lời.	
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS).	
6. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009.	
7. Thay đổi về vốn cổ phần trong năm 2009.	
8. Tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành đến 31/12/2009	
9. Tổng số trái phiếu đang lưu hành đến 31/12/2009.	
10. Số lượng cổ phiếu quỹ.	
11. Phân phối lợi nhuận.	
12. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2009.	
II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2009.	
III. Đánh giá tình hình kinh doanh.	
IV. Những tiến bộ công ty đã đạt được.	
1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	
2. Các biện pháp kiểm soát.	
V. Kế hoạch phát triển trong năm 2010.	
1. Các chỉ tiêu kế hoạch chính	
2. Mục tiêu chủ yếu cho kế hoạch	
3. Biện pháp thực hiện kế hoạch 2010	

<b>Phần VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT</b>	<i>Trang 21</i>
I. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.	
II. Bảng cân đối kế toán hợp nhất.	
III. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất.	
IV. Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	
<b>Phần VII: BẢN GIẢI TRÌNH BC TÀI CHÍNH VÀ BC KIỂM TOÁN</b>	<i>Trang 49</i>
I. Kiểm toán độc lập.	
II. Kiểm toán nội bộ	
<b>Phần VIII: CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN</b>	<i>Trang 51</i>
I. Các công ty thành viên.	
II. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan.	
<b>Phần IX: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b>	<i>Trang 53</i>
I. Cơ cấu tổ chức công ty	
II. Ban điều hành.	
III. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.	
1. Số lượng CBNV.	
2. Chính sách đối với người lao động.	
III. Thay đổi thành viên HĐQT, Chủ tịch, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng.	
<b>Phần X: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<i>Trang 57</i>
I. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.	
1. Hội đồng quản trị.	
2. Ban Kiểm soát.	
3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.	
4. Hoạt động của Ban Kiểm soát.	
5. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát.	
6. Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	
7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Thành viên Hội đồng quản trị.	
8. Thông tin chi tiết về giao dịch cổ phiếu của thành viên BKS	
9. Thông tin chi tiết về giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan tới Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.	
II. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.	
1. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn.	
2. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn.	



## Phần I

# SỨ MỆNH, TÂM NHÌN

### I. SỨ MỆNH

- Xây dựng thương hiệu thông qua việc cung cấp dịch vụ với chất lượng cao, phong phú, thoả mãn nhu cầu của khách hàng.
- Tối đa hoá lợi nhuận cho nhà đầu tư (cổ đông).
- Cơ hội đào tạo và phát triển cho CBNV.
- Lợi ích cho đối tác và cộng đồng.

### II. TÂM NHÌN

Trở thành một trong những công ty dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam.

## Phần II

# QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

### I. Những sự kiện quan trọng:

1. **Thành lập doanh nghiệp:** Công ty Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn thành lập theo quyết định số 315/QĐ, ngày 13/04/1992 của Bộ Thương mại – Du lịch.

Từ 02/11/2000, Công ty là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn theo Quyết định số 7435/QĐ-UB-CNN của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Chuyển đổi thành công ty cổ phần:** Ngày 05/10/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định số 5134/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn thành Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn.

Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động vào ngày 17/03/2006 theo giấy CNĐKKD số 4103004457 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 20/06/2007, công ty SPSC đã hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

### II. Quá trình phát triển

#### 1. Ngành nghề kinh doanh:

- Các hoạt động dịch vụ phục vụ khai thác dầu khí (trừ điều tra thăm dò).
- Kinh doanh lẻ hàng nội địa và quốc tế, các loại hình du lịch khác.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.
- Kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách bằng đường bộ.
- Cho thuê phương tiện vận tải.
- Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động.
- Hoạt động xuất khẩu lao động.
- Giáo dục nghề nghiệp (đào tạo nghề, giáo dục định hướng cho người đi làm việc ở nước ngoài).
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
- Dịch vụ tiếp thị.
- Các hoạt động liên quan đến bất động sản, kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê (trừ cho thuê đất), cho thuê nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (văn phòng làm việc, kiốt, trung tâm thương mại), dịch vụ quản lý bất động sản.
- Cho thuê kho, bãi đậu xe.
- Môi giới bất động sản.
- Dịch vụ nhà đất.
- Sản xuất thực phẩm và đồ uống.
- Mua bán, bảo dưỡng xe có động cơ và mô tô xe máy, phụ tùng cho xe có động cơ, xăng dầu, mỡ.
- Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hoá.
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá.
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điều sản xuất trong nước, đồ dùng cá nhân và gia đình,

nguyên nhiên vật liệu phi nông nghiệp (trừ gas), phế liệu và đồ phế thải, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế: máy nông ngư cơ, thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng, thiết bị văn phòng: máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như máy in, máy photocopy, kết sắt, vật tư ngành in.

- Dịch vụ bất động sản.

## **2. Tình hình hoạt động (các mốc quan trọng):**

- **Năm 1993:** Liên doanh thành lập Trường trung học Quốc tế Tp.HCM (hiện nay là Công ty Cổ phần Giáo Dục Quốc Tế). Trường được xem là nơi đầu tiên tại Việt Nam đào tạo học sinh người nước ngoài, là một trong những ngôi trường quốc tế được đánh giá cao tại TP.HCM.
- **Năm 2003:** Tiếp nhận cơ sở vật chất của Công ty Công nghiệp Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Sài Gòn (Cholifac).
- **Năm 2006:** Cổ phần hoá và chính thức trở thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 30 tỷ đồng.

Tái cấu trúc công ty và xây dựng hệ thống quản trị linh hoạt.

Dịch vụ du lịch được bình chọn vào Top 10 “*Thương hiệu Việt được ưa thích năm 2006*” do Báo Sài Gòn Giải phóng kết hợp với Sở Du lịch tổ chức. Liên tiếp 3 năm 2007 – 2008 - 2009 đều được tiếp tục bình chọn danh hiệu này.

- **Năm 2007:** Đăng ký và trở thành công ty đại chúng.
- **Năm 2009:** Chuyển 2 trung tâm trực thuộc thành công ty TNHH 1 thành viên và thành lập công ty TNHH 1 thành viên với chức năng kinh doanh quảng cáo, truyền thông.
- **Năm 2009:** Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Giáo Dục Quốc Tế.

## **III. Định hướng phát triển**

### **1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Đưa công tác bảo toàn đồng vốn lên hàng đầu; tái cấu trúc nguồn vốn
- Đa dạng hoá việc khai thác nguồn vốn kinh doanh với hiệu quả cao.
- Đầu tư phát triển mọi nguồn lực của doanh nghiệp: nhân lực, tài lực.
- Tăng cường quảng bá thương hiệu.
- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản trị công ty.

### **2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Mở rộng các dịch vụ mà công ty đang cung ứng như địa ốc, du lịch, cung ứng lao động, đồng thời nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới cho phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường.

- Đầu tư các dự án xây dựng cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh dịch vụ, cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại, nhà ở, căn hộ...

Trong năm 2010, sẽ xin chủ trương của ĐHQĐ Cổ đông về hai dự án lớn: Trung tâm Thương mại (223 bên Bình Đông, Quận 8) và Cao ốc Văn phòng (20 Nguyễn Thị Nhỏ, Quận 5).

- Đầu tư tài chính: Góp vốn liên doanh, liên kết thành lập các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết..

### Phần III

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý vị ;

*HĐQT rất vui mừng được đón tiếp Quý vị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010.*

*Qua Thông điệp này, HĐQT trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, thông cảm và luôn ủng hộ chúng tôi trong việc quản trị và điều hành Công ty.*

*Trong năm 2009, tuy tình hình hoạt động kinh doanh không thuận lợi, do ảnh hưởng chung của đợt suy thoái kinh tế toàn cầu, song song đó Công ty chúng ta lại bắt đầu có những chuyển biến cũng như hoạt động mới về cơ cấu tổ chức: Chuyển 2 trung tâm thành Công ty TNHH ITV; thành lập mới 1 công ty TNHH ITV và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch bất động sản Dầu khí Sài Gòn; các trung tâm và phòng ban khác cũng có bước chuyển biến về chất trong việc xây dựng thương hiệu, phong cách làm việc của Công ty theo tiêu ngữ (slogan): “**Năng động - Chuyên nghiệp - Hiệu quả**”.*

*Cùng với việc chuyển đổi và thành lập các đơn vị mới này là thực hiện các thủ tục hành chính làm cơ sở cho hoạt động SXKD, thời hạn hoàn thành các thủ tục ĐKKD, xin cấp, đổi các giấy phép cũng là một khâu làm chậm trễ việc tiến hành hoạt động của các đơn vị mới, nhất là ảnh hưởng đến tính kế thừa, tính liên tục của các hoạt động cung ứng dịch vụ; tuy nhiên đến thời điểm này mọi thủ tục đã hoàn tất.*

*HĐQT nhận thấy với nội lực, với kinh nghiệm và uy tín cộng với sự ủng hộ của Quý vị, Công ty đã vượt qua được những khó khăn, thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã phê duyệt, các số liệu chi tiết, quý vị sẽ nghe Ông TGD SPSC báo cáo trước đại hội.*

*Năm 2010 sẽ đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng của Công ty, Công ty sẽ được cơ cấu lại nguồn vốn; tập trung vào các dự án đầu tư lớn sẽ khởi công trong năm nay, như dự án Căn hộ và TTTM tại 259 Điện Biên Phủ, Quận 3,.. và đầu tư cho các công ty con sẽ hoạt động độc lập một cách thực chất.*

*Với truyền thống tốt đẹp của Công ty, sự nỗ lực của toàn thể CBNV, cùng với sự tin tưởng và ủng hộ của Quý Cổ đông, thay mặt HĐQT tôi xin hứa sẽ lãnh đạo Công ty thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông 2010 sẽ thông qua. Kết quả hoạt động của năm 2010 sẽ là tiền đề làm nền tảng cho sự thay đổi và phát triển mạnh mẽ của Công ty trong thời gian tới, đặc biệt là thời kỳ 2010-2015.*

*Trân trọng kính chào.*

Phần IV  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**I. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:**

1. Tái cấu trúc lại hệ thống Công ty theo định hướng mở rộng qui mô, hiệu quả và nâng cao nội lực cho các Công ty thành viên. Theo đó, Hội đồng quản trị đã thành lập các công ty con như sau:
  - Chuyển đổi Trung Tâm Du Lịch Dầu Khí Sài Gòn thành Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch.
  - Chuyển đổi Trung Tâm Xuất khẩu Lao động thành Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực.
  - Thành lập Công ty TNHH một thành viên Sài Gòn Kinh Thương với chức năng kinh doanh quảng cáo, truyền thông.
2. Bổ sung ngành nghề Kinh doanh dịch vụ bất động sản và thành lập Sàn giao dịch Bất động sản Dầu khí Sài Gòn.

**II. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

1. Hoàn thành các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

• Tổng doanh thu đạt:	107.779.294.329 đồng, đạt	108 % KH
• Lợi nhuận trước thuế đạt:	9.130.187.275 đồng, đạt	136 % KH
• Lợi nhuận sau thuế đạt:	8.667.840.135 đồng, đạt	151 % KH

Tính riêng tại Công ty mẹ, lợi nhuận sau thuế đạt 8.187.555.552 đồng.

Cổ tức năm 2009 dự kiến **20%** sẽ xin ý kiến trong kỳ Đại hội cổ đông năm 2010. Công ty đã tạm ứng cổ tức cho cổ đông 12%.

Tổng thu nhập thực hiện đạt 107,7 tỷ đồng bằng 108% kế hoạch 2009, đạt 93% so với 2008.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 9,1 tỷ đồng bằng 136% so với kế hoạch 2009 và đạt 100,09 % so với năm 2008.

Mặc dù năm 2009 Công ty không còn được giảm 100% thuế Thu nhập Doanh nghiệp, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vẫn giữ được mức đạt 98% so với năm 2008 và vượt kế hoạch 2009: 51%.

2. Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 31-12-2009 như sau:

• <b>Tổng tài sản:</b>	<b>86.829.425.818 đồng</b>
- Tài sản ngắn hạn:	47.700.689.228 đồng
- Tài sản dài hạn:	39.128.736.590 đồng
• <b>Tổng nguồn vốn:</b>	<b>86.829.425.818 đồng</b>
- Nợ phải trả:	49.105.104.923 đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu:	37.724.320.895 đồng
Trong đó Vốn chủ sở hữu:	36.771.193.149 đồng

Tổng tài sản của Công ty đạt 86,8 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt 36,7 tỷ đồng. Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu đạt 23,57 %, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ đạt 28,89 % và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản đạt 9,98 %.

Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế đều tương đương so với năm 2008, mặc dù năm 2009 Công ty chỉ còn được giảm 50% thuế Thu nhập doanh nghiệp.

### III. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Dầu Khí để thực hiện dự án đầu tư khai thác mặt bằng 259 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3 thành Trung tâm Thương mại, cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp với đối tác là Công ty Cổ phần Bất động sản CT. Hình thức liên doanh là thành lập Công ty liên kết với tỷ lệ góp vốn là 30 % tổng vốn điều lệ Công ty. Công ty mới này đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309529938, ngày 27 tháng 10 năm 2009.
- Ngày 14/12/2009, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Giáo Dục Quốc Tế (IEC) là 499.200 cổ phần cho hai tổ chức là VOF PE HOLDING 1 LIMITED 166.400 cổ phần và Công ty Cổ phần Dịch vụ Tiên Phong 332.800 cổ phần. Tổng trị giá chuyển nhượng của 2 hợp đồng là 39.936.000.000 đồng.

Cơ sở của việc chuyển nhượng này là do hạn chế về nguồn vốn của Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT IEC về đầu tư cơ sở vật chất của Trường quốc tế (*nâng cấp, xây dựng mở rộng cơ sở An Phú - Quận 2, kinh phí dự kiến khoảng 3 triệu USD, hoàn thành sau 2 năm; và tiếp đó là xây dựng mới cơ sở tại Quận 9 với tổng mức đầu tư dự kiến là 25 triệu USD, hoàn thành sau 3 năm*), nhằm đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn ngôi trường quốc tế theo khuyến cáo của Hội đồng Các Trường Quốc tế Châu Âu – ECIS (mà IS-HCMC là thành viên), đồng thời cạnh tranh hiệu quả với các Trường Quốc tế khác. Vốn đầu tư này từ 2 nguồn: Tăng vốn điều lệ và từ lợi nhuận tích lũy hàng năm không chia trong 5 năm. Do đó nếu SPSC tiếp tục tham gia liên doanh thì không đủ lực về tài chính để góp vốn thêm và cũng mất đi khoản tiền lãi hàng năm từ cổ tức của liên doanh để đảm bảo việc chia cổ tức cho cổ đông SPSC.

Công ty nhận thấy việc tiếp tục tham gia góp vốn (sở hữu cổ phần) với IEC sẽ phát sinh nhiều hạn chế:

- \* SPSC không đủ lực về tài chính để góp thêm vốn cho IEC; khi giữ lại cổ tức không chia để tái đầu tư, SPSC sẽ không có khoản cổ tức hàng năm (được chia từ IEC) để cân đối hoạt động chung, bảo đảm mức chia cổ tức cho các cổ đông của SPSC.
- \* Hiệu quả hoạt động của Trường sau khi đầu tư, mở rộng, xây mới trong điều kiện cạnh tranh gay gắt như hiện nay là vấn đề cần xem xét kỹ lưỡng; chắc chắn tỉ suất lợi nhuận sẽ không cao như hiện nay và khả năng chịu đựng của SPSC trong đầu tư dài hạn là không khả thi.

HDQT Công ty đã bàn bạc và cân nhắc nhiều lần, sau khi được chấp thuận của Cổ đông vốn nhà nước (Tổng công ty TM Sài Gòn - Satra), HDQT thống nhất ra Nghị quyết số 004/2009/NQ-HDQT ngày 08/12/2009 tổ chức thực hiện việc chuyển nhượng.

Do việc chuyển nhượng có nhiều thủ tục, một bên nhận chuyển nhượng là pháp nhân nước ngoài nên việc tiến hành có chậm tiến độ, đồng thời cộng với một số lý do khách quan khác từ cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư, dẫn đến việc chuyển nhượng kéo dài đến 1 năm, tính từ ngày Công ty gửi văn bản đầu tiên. Do việc chuyển nhượng chậm hoàn tất, dẫn đến kế hoạch của Công ty trong năm 2009 không xây dựng kịp trong kỳ Đại hội Thường niên 2009, làm ảnh hưởng đến việc tổ chức Đại hội của năm 2009. HDQT xin nhận trách nhiệm về việc chậm trễ này.

Thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý liên quan đến khoản chuyển nhượng trên. Đến nay việc chuyển nhượng đã hoàn tất, IEC đã được UBND Tp.HCM cấp giấy chứng nhận đầu tư mới (chứng nhận thay đổi lần 1, ký ngày 26/4/2010).

#### **IV. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

- Cơ cấu lại các ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty theo hướng tập trung đầu tư nhân lực vào các ngành nghề chiến lược và là thế mạnh của công ty bao gồm: Đầu tư kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính và các ngành dịch vụ (cho thuê kho xưởng, cao ốc văn phòng cho thuê) nhằm đưa công ty phát triển vững mạnh trong tương lai.
- Dự kiến trong Quý III//2010 sẽ khởi công xây dựng công trình Căn hộ cao cấp – Văn phòng tại 259 Điện Biên Phủ, Quận 3 (hợp tác với Công ty cổ phần Bất động sản CT)
- Khởi động các dự án đầu tư của công ty như Trung tâm Thương mại (223 Bến Bình Đông); Cao ốc văn phòng (20 Nguyễn Thị Nhỏ),.. bằng nguồn vốn từ chuyển nhượng cổ phần IEC, vay tín dụng, liên doanh liên kết hoặc phát hành thêm cổ phiếu,..

Phần V  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

**I. Tình hình tài chính:**

**1. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009:**

<b>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>
• <i>Cơ cấu nguồn vốn</i>		
Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn (%)	41,03	56,55
Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn (%)	58,97	43,45
• <i>Khả năng thanh toán</i>		
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,44	1,77
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	3,55	1,81
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,67	1,22
• <i>Tỷ suất lợi nhuận</i>		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (%)	14,72	9,98
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần (%)	8,42	8,80
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/NV CSH (%)	25,68	23,57
• <i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng)</i>	<b>2.952</b>	<b>2.889</b>

**2. Đánh giá khả năng thanh toán:**

- Công ty có khả năng thanh toán nợ cao: các tỷ số thanh toán hiện hành 1,77 lần, tỷ số thanh toán nhanh 1,22 lần, tỷ số thanh toán nợ ngắn hạn 1,81 lần. Các chỉ số khả năng thanh toán đều lớn hơn 1, điều này cũng đã nâng cao hệ số khả tín của công ty đối với việc vay vốn kinh doanh của các ngân hàng thương mại.

**3. Đánh giá khả năng quản lý công nợ:**

- Với tình hình tài chính lành mạnh minh bạch, Công ty đã làm tốt công tác quản lý tài chính, không để xảy ra việc phát sinh công nợ dây dưa khó đòi hoặc chiếm dụng vốn và hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế với Nhà Nước.
- Các chỉ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn 56,55% so với cùng kỳ năm 2008: 41,03% tăng 15,52% và Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn 43,45% so với cùng kỳ năm 2008: 57,33% giảm 14,98%. Các chỉ số trên tăng và giảm so với cùng kỳ năm 2008 là do cuối năm 2009 Công ty có nhận trước số tiền chuyển nhượng là 13.312.000.000 VND nhưng đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế chưa hoàn tất thủ tục pháp lý liên quan đến khoản chuyển nhượng trên nên Công ty hạch toán tăng Nợ phải trả.
- Với các chỉ số công nợ như hiện nay khả năng vay nợ để mở rộng kinh doanh hoặc đầu tư dự án của Công ty là khả quan.

**4. Đánh giá khả năng sinh lời:**

- Các chỉ số khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2009 như sau:

- \* Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 9,98% so với cùng kỳ năm 2008:14,72% giảm 4,74%;
  - \* Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần: 8,80% so với cùng kỳ năm 2008:8,42% tăng 0,37%;
  - \* Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu: 23,57% so với cùng kỳ năm 2008:25,68% giảm 2,11%.
- Chỉ số khả năng sinh lời của Công ty qua các năm là ổn định và được duy trì ở mức cao.Điều này cho thấy khả năng sinh lời và hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty là tốt và hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao.
  - Với khả năng tự chủ về tài chính rất cao, và với các chỉ số tỷ suất lợi nhuận trên, Công ty rất dễ thuyết phục các nhà đầu tư khi công ty có nhu cầu thêm vốn để đầu tư và Công ty có thể mạnh dạn sử dụng nguồn vốn vay khi cần mở rộng kinh doanh hoặc đầu tư dự án.

#### **5 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS):**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty năm 2009 là 2.889 đồng/cổ phiếu, so với năm 2008 giảm 63 đồng/ cổ phiếu, tương ứng giảm hơn 2,11%.

#### **6. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009: 12.257 đồng**

#### **7. Thay đổi về vốn cổ phần trong năm 2009:**

Stt	Tên cổ đông	01/01/2009		31/12/2009	
		Số lượng CP	% sở hữu	Số lượng CP	% sở h4ữu
1	Nhà nước	1.530.000	51,00%	1.530.000	51,00%
2	HĐQT	13.500	0,45%	13.500	0,45%
3	BKS	41.900	1,40%	41.900	1,40%
4	CB-CNV	178.867	5,96%	178.867	5,96%
5	NDT bên ngoài	1.235.733	41,19%	1.235.733	41,19%
	Trong nước	570.226	19,01%	570.226	19,01%
	Nước ngoài	665.507	22,18%	665.507	22,18%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**8. Tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành đến 31/12/2009:** 3.000.000 CP

**9. Tổng số trái phiếu đang lưu hành đến 31/12/2009:** Không có

**10. Số lượng cổ phiếu quỹ:** Không có

#### **11. Phân phối lợi nhuận:**

##### **A. Vốn chủ sở hữu Công ty tại thời điểm 31/12/2009:**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu 30.000.000.000 đ
- Quỹ đầu tư phát triển 1.738.970.840 đ
- Quỹ dự phòng tài chính 1.377.153.220 đ
- Chênh lệch tỉ giá hối đoái 81.035.233 đ
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (năm trước) 396.755.474 đ

▪ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (năm nay)	<u>3.177.278.382 đ</u>
<b>Tổng cộng:</b>	<b>36.771.193.149 đ</b>

#### **B. Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2009:**

▪ Lợi nhuận kế toán trước thuế (hợp nhất):	9.130.187.275 đ
▪ Chi phí Thuế TNDN hiện hành:	518.466.305 đ
▪ Chi phí Thuế TNDN hoãn lại phải trả:	(56.119.165) đ
▪ Lợi nhuận sau thuế TNDN (hợp nhất)	8.667.840.135 đ
▪ Lợi nhuận sau thuế TNDN tính riêng Công ty mẹ	8.187.555.552 đ
▪ Chi phí Thuế TNDN hiện hành được giảm 50% bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển:	14.322.172 đ
▪ Lợi nhuận năm 2008 được phân phối do chênh lệch tỷ giá số dư gốc ngoại tệ năm 2008 đã xảy ra:	222.758.353 đ
▪ Lợi nhuận được phân phối:	8.395.991.733 đ
▪ Trích quỹ đầu tư phát triển 5%:	419.799.587 đ
▪ Trích quỹ dự phòng tài chính 5%:	419.799.587 đ
▪ Trích quỹ khen thưởng-phúc lợi 15%:	1.259.398.760 đ
▪ Lợi nhuận chia cổ đông năm 2009:	6.296.993.799 đ

#### **12. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2009:**

Theo Nghị quyết 001/2009/NQ-ĐHĐ ngày 11/09/2009 về việc thông qua các quyết định của ĐHĐ Cổ đông thường niên năm 2009, tỷ lệ chia cổ tức là 12%.

Với kết quả kinh doanh năm 2009 đạt kết quả cao, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh tỷ lệ chia cổ tức từ 12% lên 20% trên vốn điều lệ, với các nội dung sau :

- Công ty đã tạm chi trả cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông hiện hữu vào ngày đăng ký cuối cùng 29/12/2009 (tỷ lệ chi trả cổ tức 12%/ mệnh giá, tương ứng 1.200 đồng/ cổ phần), theo Nghị quyết số 005/NQ-HĐQT ngày 16/12/2009, tổng số tiền là 3.600.000.000 đồng (*ba tỷ sáu trăm triệu đồng*).
- Công ty sẽ chi trả cổ tức bằng tiền mặt còn lại với tỷ lệ 8%/ mệnh giá, tương ứng 800 đồng/ cổ phần), tổng số tiền là 2.400.000.000 đồng (*hai tỷ bốn trăm triệu đồng*).
- Thời gian chi trả: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, dự kiến trước ngày 30/6/2010.

#### **D. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại:**

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2009 xin được chuyển sang năm tài chính 2010: 296.993.799 đồng .
- Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước: 396.755.474 đồng

Như vậy lợi nhuận còn lại chưa phân phối là: 693.749.273 đồng (sáu trăm chín mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi ba đồng).

#### **E. Tình hình chi trả cổ tức trong năm 2009:**

- Đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2008 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 21/9/2009 (tỷ lệ chi trả cổ tức 4%/ mệnh giá, tương ứng 400 đồng/ cổ phần) theo Nghị quyết số 001/NQ-HĐQT ngày 11/09/2009, số tiền là: **1.200.000.000 đồng**
- Đã tạm chi trả cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 29/12/2009 (tỷ lệ chi trả cổ tức 12%/ mệnh giá, tương ứng 1.200 đồng/ cổ phần) theo Nghị quyết số 005/NQ-HĐQT ngày 16/12/2009, số tiền là: **3.600.000.000 đồng**

Tổng cộng: **4.800.000.000 đồng**

## **II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2009:**

### **1. Đặc điểm tình hình:**

Mặc dù chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu cùng với yếu kém nội tại của nền kinh tế, nhưng trong năm 2009, nhìn tổng thể, nền kinh tế nước ta đã vượt qua giai đoạn suy giảm, nguyên nhân là do nền kinh tế nước ta đã có hai bước ngoặt về sử dụng chính sách kinh tế vĩ mô để thích nghi với tình hình cụ thể, trong đó Chính phủ chủ yếu sử dụng hai nhóm chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa để điều tiết vĩ mô, đặc biệt chính sách hỗ trợ lãi suất mang tính đặc thù của nền kinh tế nước ta.

Năm 2009, kinh tế Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng 5,32%, vượt mục tiêu đề ra và đứng vào hàng các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao của khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đã tăng lên, vượt qua giai đoạn suy giảm, nhưng tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào phát triển theo chiều rộng, tăng khối lượng các nguồn lực, nhất là tăng vốn đầu tư, chưa thực sự dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động xã hội và nâng cao hiệu quả nên tăng trưởng chưa thật vững chắc, chất lượng và hiệu quả tăng trưởng chưa cao.

### **2. Thuận lợi, khó khăn:**

- Các hoạt động dịch vụ của Công ty vẫn được duy trì và phát triển tốt.
- Cán bộ, nhân viên Công ty nhanh chóng hội nhập vào phong cách quản lý mới, phát huy tính năng động và chuyên nghiệp trong công tác.
- Việc đại diện vốn xin ý kiến của Tổng Công ty về các dự án đầu tư chậm được trả lời làm khó khăn trong việc tiến hành xử lý các bước kế tiếp của công tác đầu tư 259 Điện Biên Phủ;
- Tình hình khủng hoảng tài chính toàn cầu kéo dài đã ảnh hưởng một phần đến hoạt động du lịch;

- Việc triển khai Luật thuế thu nhập cá nhân đã ảnh hưởng đến hoạt động địa ốc;
- So với yêu cầu của phát triển Công ty, vấn đề nhân lực vẫn là một khó khăn trước mắt và lâu dài.
- Trong năm 2009, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã trực tiếp điều hành các đơn vị triển khai nhiệm vụ kinh doanh đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Tổng Giám Đốc và sự đoàn kết, phấn đấu của các đơn vị thành viên, các hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm của toàn công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận, vượt kế hoạch đã đề ra.

Kết quả kinh doanh năm nay ( báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán), so với năm 2008 công ty thực hiện đạt từ 93,33 % đến 100,09 % , so với kế hoạch năm 2009 công ty thực hiện đạt từ 107,76 % đến 150,56 % về các chỉ tiêu cụ thể theo bảng số liệu sau đây:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2008	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2009	% TH 2009 so TH 2008	% TH 2009 so KH 2009
		1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Tổng thu nhập	115.467	107.779	100.000	93,33%	107,76%
2	Lợi nhuận trước thuế	9.122	9.130	6.700	100,09%	136,27%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.855	8.668	5.757	97,89%	150,56%
4	Tỷ suất LNST/VĐL	29,52%	28,89%	19,19%	97,89%	150,56%

### **III. Đánh giá tình hình kinh doanh:**

Qua bảng kết quả hoạt động kinh doanh công ty năm 2009, các chỉ tiêu chủ yếu cho kế hoạch năm 2009 đều đạt chỉ tiêu đặt ra:

- Doanh thu thực hiện năm 2009 là 107,7 tỷ đồng, đạt 107,76% so với kế hoạch và bằng 93,33% so với thực hiện 2008.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2009 là 9,13 tỷ đồng, đạt 136,27% so với kế hoạch và bằng 100,09% so với cùng kỳ năm 2008.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2009 là 8,67 tỷ đồng, đạt 150,56% so với kế hoạch và bằng 97,89% so với cùng kỳ năm 2008.

Năm 2009, công ty tiếp tục được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 về việc quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Khoản Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50% được bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

Mặc dù năm 2009 Công ty không còn được giảm 100% thuế Thu nhập Doanh nghiệp, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vẫn giữ được mức 97,89 % tương đương so với năm 2008 và vượt kế hoạch 2009: 150,56 %.

#### **IV. Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

##### **1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

SPSC nhận thức được hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đòi hỏi bộ máy phải linh hoạt nên việc tái cấu trúc lại hệ thống Công ty luôn được chú trọng, chính vì vậy SPSC đã tái cấu trúc lại hệ thống Công ty theo định hướng mở rộng qui mô, hiệu quả và nâng cao nội lực cho các Công ty thành viên, trao quyền chủ động cho Ban Giám Đốc các công ty thành viên nhằm giúp các công ty hoạt động linh hoạt và có kinh nghiệm ứng phó với những biến động suy thoái của nền kinh tế, từ đó có những bước trưởng thành hơn, độc lập hơn trong công tác điều hành công ty.

Cơ cấu lại các ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty theo hướng tập trung đầu tư nhân lực vào các ngành nghề chiến lược và là thế mạnh của công ty bao gồm: Đầu tư kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính và các ngành dịch vụ (cho thuê kho xưởng, cao ốc văn phòng cho thuê), nhằm đưa công ty phát triển vững mạnh trong tương lai.

Chính sách của SPSC là đào tạo và phát triển lực lượng cán bộ quản lý hiện có kết hợp với thu hút lực lượng cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm từ các công ty khác. Bằng chính sách này, SPSC đã có được một đội ngũ CBNV giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao.

##### **2. Các biện pháp kiểm soát:**

Trong quá trình hoạt động, Phòng Tài chính Kế toán của công ty và các kiểm soát viên Công ty thành viên đã làm việc tích cực, kiểm tra bám sát tình hình kinh doanh của các đơn vị thành viên để kịp thời hỗ trợ các đơn vị trong chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

#### **V. Kế hoạch phát triển trong năm 2010:**

##### **1. Dự báo tình hình kinh tế năm 2010:**

Năm 2009, Việt Nam đạt mức GDP tăng trưởng ấn tượng 5,32%, theo đà phát triển GDP trong những tháng cuối năm, Nghị quyết của Quốc hội ngày 27/11/2009 đã xác định mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2010 là 6,5%. Điều này cho thấy triển vọng của năm 2010 được nhận định tương đối lạc quan. Dự báo của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) vào ngày 14/12/2009 cũng cho rằng kinh tế Việt Nam đã bắt đầu phục hồi và có thể đạt mức tăng trưởng GDP 6,5%. Thậm chí Tập đoàn tài chính – ngân hàng Goldman Sachs (Mỹ) còn lạc quan hơn khi dự báo GDP năm 2010 của Việt Nam tăng 8,2% và năm 2011 tăng 7,8%.

Tuy nhiên, song song với những đánh giá lạc quan, các chuyên gia kinh tế và tổ chức quốc tế cũng khuyến cáo Việt Nam về những thách thức trong phát triển kinh tế, đặc biệt là những nguy cơ đe dọa phá vỡ sự ổn định vĩ mô như lạm phát, nhập siêu, và bội chi ngân sách. Theo đó, sức ép của tỷ giá và lãi suất cũng sẽ là vấn đề lớn được đặt ra đối với Chính phủ trong năm 2010. Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sẽ tăng dần, tuy nhiên việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng vẫn còn hạn chế do các công ty lớn đang trong thời kỳ hồi phục, cần nhiều vốn cho phát triển. Các thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối đã có dấu hiệu phục hồi, song còn chứa đựng nhiều rủi ro, chưa ổn định; thị trường vàng còn biến động nhiều cũng tác động không nhỏ tới ổn định tiền tệ và các cân đối vĩ mô của Việt Nam.

## 2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính:

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2009, Ban Tổng Giám Đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch cho năm 2010 (kế hoạch xây dựng theo phương thức ghép số liệu giữa công ty mẹ và các công ty con), theo đó dự kiến năm 2010 công ty sẽ thực hiện với tổng doanh thu tăng 35 % so với kết quả năm 2009 tuy nhiên sẽ phấn đấu thực hiện vượt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 272 % và lợi nhuận sau thuế vượt 188% so với thực hiện năm 2009, số liệu cụ thể như sau:

(Triệu đồng)

Chỉ tiêu	TH năm 2009	KH năm 2010	% KH 2010 so với 2009
Vốn điều lệ	30.000	30.000	100 %
Tổng thu nhập	107.779	145.000	135 %
Lợi nhuận trước thuế	9.130	34.000	372 %
Lợi nhuận sau thuế	8.668	25.000	288 %
Dự kiến chi trả cổ tức	20 %	20 %	100 %

Để gắn kết quả kinh doanh với quyền lợi của người lao động, trách nhiệm của người điều hành và quyền lợi của cổ đông, trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2010 vượt kế hoạch, cho phép Công ty được trích 10% trên chênh lệch lợi nhuận vượt kế hoạch để khen thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và CBNV Công ty.

## 4. Mục tiêu chủ yếu cho kế hoạch:

Dựa trên những phân tích, đánh giá tình hình kinh tế nêu trên, căn cứ vào khả năng thực tế và xu hướng phát triển của thị trường, công ty đề ra mục tiêu chủ yếu cho kế hoạch năm 2010 như sau:

- Đưa công tác bảo toàn đồng vốn lên hàng đầu; tái cấu trúc nguồn vốn
- Đa dạng hóa việc khai thác nguồn vốn kinh doanh với hiệu quả cao.
- Đầu tư phát triển mọi nguồn lực của doanh nghiệp: nhân lực, tài lực.
- Tăng cường quảng bá thương hiệu.
- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản trị công ty.

## **5. Biện pháp thực hiện kế hoạch 2010:**

Để thực hiện được các nhiệm vụ trên, Công ty đề ra các biện pháp chính như sau:

### **a. Về thực hiện hoạt động kinh doanh:**

- Mở rộng các dịch vụ mà Công ty đang cung ứng như cho thuê văn phòng, nhà ở, du lịch, cung ứng lao động, đồng thời phát triển các dịch vụ mới như về bất động sản, tư vấn quản lý doanh nghiệp, quảng cáo, tổ chức sự kiện và xúc tiến thương mại, cung ứng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
- Nâng cao chất lượng tiếp thị và hậu mãi theo tiêu chí phục vụ khách hàng đặt ra cho các dịch vụ truyền thống.
- Triển khai các loại dịch vụ mới để từng bước thay thế các loại dịch vụ hiệu quả đang giảm dần. Mở thêm các loại dịch vụ mới dưới các hình thức đầu tư thành lập các Công ty con, Công ty liên kết.

### **b. Công tác tổ chức:**

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty đủ sức hoàn thành nhiệm vụ của Công ty trong tình hình mới, cụ thể là quản lý bộ máy Công ty từ bán tập trung sang phi tập trung, tạo sự chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động kinh doanh. Xây dựng các phòng nghiệp vụ thành phòng chuyên sâu ;
- Nghiên cứu lập bộ phận chuyên trách marketing, quản trị tài chính trong Công ty. Cơ cấu lại chức năng của các phòng ban trong Công ty;
- Công ty tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CB-NV và tuyển dụng mới nhân sự phục vụ cho nhu cầu phát triển ;
- Theo dõi và giúp đỡ các Công ty con hoạt động theo mô hình mới.

### **c. Công tác marketing:**

- Xây dựng thương hiệu; sản phẩm hay nhóm sản phẩm gắn liền với thương hiệu. Khai thác tối đa thị phần người nước ngoài tại TP.HCM. Không ngừng quảng bá và xây dựng thương hiệu của Công ty bằng nhiều biện pháp quảng cáo, hội chợ, PR,...;
- Cải tiến và nâng cao hiệu quả của website Công ty và các đơn vị trực thuộc đáp ứng được yêu cầu xây dựng thương hiệu và thông tin, chuẩn bị tham gia thương mại điện tử trong thời gian sắp tới.

### **d. Công tác đầu tư:**

- Hợp tác đầu tư để tạo cơ sở vật chất cho việc kinh doanh dịch vụ. Nghiên cứu triển khai các dự án khác tại các bất động sản của Công ty trên cơ sở yêu cầu của thị trường, phù hợp với chủ trương chung của thành phố. Đồng thời, nghiên cứu đầu tư vào các bất động sản khác tại thành phố cũng như các địa phương khác;
- Triển khai nghiên cứu các loại hình dịch vụ mà thị trường đang có nhu cầu. Lập phương án và triển khai các dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp, dịch vụ quản

lý kinh doanh bất động sản và dịch vụ tuyển chọn và cung ứng lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

- Nghiên cứu đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ có công nghệ cao.

e. Công tác tài chính:

- Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng vốn trong kinh doanh. Trên cơ sở tận dụng nguồn vốn tự có, Công ty tích cực tạo thêm nguồn vốn thông qua các hình thức liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư chiến lược, với các đối tác trong và ngoài nước, tận dụng các khoản tín dụng để đáp ứng nhu cầu vốn cho kinh doanh, đầu tư trong từng giai đoạn thực hiện nhiệm vụ chiến lược với chi phí sử dụng vốn hợp lý;
- Xây dựng kế hoạch tài chính một cách khoa học nhất nhằm giải quyết các vấn đề tài chính để mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp, để bảo đảm đầu tư chiều sâu, đầu tư các dịch vụ mới ;
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Công ty hoạt động theo mô hình Công ty niêm yết. Nghiên cứu việc tham gia mua cổ phần của các Doanh nghiệp khác theo tiêu chí an toàn và hiệu quả.
- Xây dựng phương án thu hút vốn để cân đối tài chính và đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trọng điểm.

f. Chương trình phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế tuyển dụng và đào tạo.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho CB-NV.
- Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực: Có chế độ đãi ngộ xứng đáng, phù hợp để kích thích người lao động; đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, dân chủ và phát huy tối đa năng lực CB-NV, xây dựng văn hóa Doanh nghiệp.

## Phần VI

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A & C) thực hiện kiểm toán hoàn thành ngày 30/3/2010 (đính kèm).

Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính năm 2009 đã được Công ty công bố thông tin trên Báo Người Lao Động và trên website của công ty: [www.spsc.com.vn](http://www.spsc.com.vn)

Dưới đây là một số nội dung chủ yếu, trích từ Báo cáo Tài chính hợp nhất (đã kiểm toán)

## I. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:

### NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.130.187.275	9.121.951.549
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	VI.10,11,13	1.370.949.097	1.469.241.933
- Các khoản dự phòng	03		(420.139.435)	1.559.537.136
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		165.919.891	(213.200.927)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.520.214.090)	(10.100.470.652)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Điều chỉnh khác			-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.748.449.548	1.837.059.039
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.816.491.674)	1.114.995.525
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		19.609.740.993	(7.729.248.098)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		821.187.284	(781.300.402)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(367.767.326)	(84.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(1.280.000.000)	913.626.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.493.611.969)	(1.590.149.192)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>14.243.253.666</b>	<b>(6.319.017.128)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.483.923.342)	(113.111.276)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		69.259.650	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(21.124.532.774)	(2.373.853.800)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		21.053.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.732.543.375	2.556.003.632
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2.253.653.091)</b>	<b>66.038.556</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

13

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tt):

**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.192.000.000)	(7.800.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<u>6.308.000.000</u>	<u>(7.800.000.000)</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>18.297.600.575</b>	<b>(14.052.978.572)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>VL1</b>	<b>13.871.932.742</b>	<b>27.907.504.564</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			81.035.233	17.406.750
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<u><b>32.250.568.550</b></u>	<u><b>13.871.932.742</b></u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2010

  
Huỳnh Quang Giàu  
Người lập biểu

  
Trương Thị Trâm Anh  
Kế toán trưởng

  
  
Tạ Thái Mẫn  
Tổng Giám đốc

## II. Bảng cân đối kế toán hợp nhất:

### NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phường Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>47.700.689.228</b>	<b>29.453.263.869</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>VI.1</b>	<b>32.250.568.550</b>	<b>13.871.932.742</b>
1. Tiền	111		13.650.568.550	8.371.932.742
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.600.000.000	5.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.208.756.374</b>	<b>2.457.772.600</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	VI.2	2.236.263.999	3.914.731.225
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	VI.3	(1.027.507.625)	(1.456.958.625)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.157.238.459</b>	<b>10.416.355.023</b>
1. Phải thu khách hàng	131	VI.4	3.597.960.829	1.967.935.094
2. Trả trước cho người bán	132	VI.5	846.275.561	521.381.250
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	VI.6	7.886.299.570	8.091.024.615
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	VI.7	(173.297.501)	(163.985.936)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.084.125.845</b>	<b>2.707.203.504</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.8	692.602.386	1.432.768.834
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.483.910	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	200.483.529
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.9	1.388.039.549	1.073.951.141

04  
 05  
 06  
 07  
 08  
 09  
 10  
 11  
 12

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tt):

**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>39.128.736.590</b>	<b>30.688.875.408</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.489.649.387</b>	<b>4.955.735.340</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.10	3.682.470.539	4.629.646.509
<i>Nguyên giá</i>	222		9.110.799.378	9.197.704.738
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.428.328.839)	(4.568.058.229)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.11	-	2.833.325
<i>Nguyên giá</i>	228		24.000.000	24.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(24.000.000)	(21.166.675)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.12	2.807.178.848	323.255.506
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>VI.13</b>	<b>916.369.065</b>	<b>1.354.378.353</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		4.611.658.284	4.611.658.284
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(3.695.289.219)	(3.257.279.931)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>7.063.920.000</b>	<b>5.313.920.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VI.14	6.763.920.000	4.963.920.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	VI.15	300.000.000	350.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>260</b>		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>270</b>		<b>24.658.798.138</b>	<b>19.064.841.715</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	VI.16	2.811.956.091	2.936.470.547
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272	VI.17	5.436.703	-
3. Tài sản dài hạn khác	278	VI.18	21.841.405.344	16.128.371.168
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>280</b>		<b>86.829.425.818</b>	<b>60.142.139.277</b>



Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tt):

**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>39.128.736.590</b>	<b>30.688.875.408</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.489.649.387</b>	<b>4.955.735.340</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.10	3.682.470.539	4.629.646.509
<i>Nguyên giá</i>	222		9.110.799.378	9.197.704.738
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.428.328.839)	(4.568.058.229)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.11	-	2.833.325
<i>Nguyên giá</i>	228		24.000.000	24.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(24.000.000)	(21.166.675)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.12	2.807.178.848	323.255.506
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>VI.13</b>	<b>916.369.065</b>	<b>1.354.378.353</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		4.611.658.284	4.611.658.284
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(3.695.289.219)	(3.257.279.931)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>7.063.920.000</b>	<b>5.313.920.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VI.14	6.763.920.000	4.963.920.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	VI.15	300.000.000	350.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>260</b>			
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>270</b>		<b>24.658.798.138</b>	<b>19.064.841.715</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	VI.16	2.811.956.091	2.936.470.547
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272	VI.17	5.436.703	-
3. Tài sản dài hạn khác	278	VI.18	21.841.405.344	16.128.371.168
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>280</b>		<b>86.829.425.818</b>	<b>60.142.139.277</b>



**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tt):**

**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		133.668,97	73.324,60
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2010

Huỳnh Quang Giàu  
Người lập biểu

Trương Thị Trâm Anh  
Kế toán trưởng



Lý Thái Mẫn  
Tổng Giám đốc

### III. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất:

#### NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	98.534.271.244	105.103.514.531
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	98.534.271.244	105.103.514.531
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	87.470.978.696	94.477.137.007
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.063.292.548	10.626.377.524
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	1.781.578.772	2.423.155.743
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	166.726.141	1.395.551.200
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.5	10.891.443.421	10.375.224.846
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.786.701.758	1.278.757.221
11. Thu nhập khác	31	VII.6	25.787.471	53.428.387
12. Chi phí khác	32	VII.7	119.958.796	97.333.297
13. Lợi nhuận khác	40		(94.171.325)	(43.904.910)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VII.8	7.437.656.842	7.887.099.238
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.130.187.275	9.121.951.549

**Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất (tt):**

**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	518.466.305	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(56.119.165)	267.311.372
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.667.840.135</u>	<u>8.854.640.177</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		8.667.840.135	8.854.640.177
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.10	<u>2.889</u>	<u>2.952</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2010

*Quang*  
 Huỳnh Quang Giàu  
 Người lập biểu

*Trâm Anh*  
 Trương Thị Trâm Anh  
 Kế toán trưởng

*Thái Mẫn*  
 Lê Thái Mẫn  
 Tổng Giám đốc

0047  
 ĐNG  
 CHIẾM  
 M TỜ  
 TỬ V  
 P HỒ

## IV. Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

### TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn (Công ty mẹ), Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực, Công ty TNHH Một thành viên Sài Gòn Kinh Thương (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Các hoạt động dịch vụ khai thác dầu khí (*trừ điều tra thăm dò*), kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế, các hoạt động du lịch khác. Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ, cho thuê phương tiện vận tải. Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, xuất khẩu lao động. Dịch vụ nhà đất, cho thuê kho, bãi đậu xe. Đại lý bán vé máy bay, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng kinh doanh. Dịch vụ tư vấn đầu tư, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Quảng cáo, sản xuất chương trình truyền hình, phát hành phim, điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.
- Tổng số các công ty con** : 3  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 3  
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

#### 5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	100%	100%
2	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	100%	100%
3	Công ty TNHH Một thành viên Sài Gòn Kinh Thương	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	100%	100%

- Công ty liên kết, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu: 0**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

15

## Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tt)

### TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Công ty liên kết, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phiếu	Lý do
Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT – Dầu khí	259 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	30%	Chưa có thông tin về Báo cáo tài chính
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế (trước đây là Trường Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh)	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	30%	Chưa thu thập Báo cáo tài chính năm 2008 và đang tiến hành thanh lý khoản đầu tư trong năm 2010 (VI.14)

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND)

### III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

## Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tt)

### **TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phường Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### **V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

##### **2. Cơ sở hợp nhất**

###### *Các công ty con*

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

###### *Các công ty liên kết*

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Năm 2009, khoản đầu tư vào Công ty liên kết vẫn còn phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá gốc

##### **3. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.